

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1304	Trần Thị Hở		01/01/39		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1305	Trần Thị Liên		01/01/37		Đồn Diên 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1306	Trần Thị Phương		01/01/30		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1307	Trần Thị Tâm		01/01/28		Ấp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1308	Trần Thị Thiều		01/01/29		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1309	Trần Thị Tu		01/01/40		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1310	Trần Văn Cư	01/01/31			Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1311	Trần Văn Hải	01/01/31			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1312	Trần Văn Khải	01/01/33			Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1313	Trần Văn Mạ	01/01/35			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1314	Trần Văn Ngợi	01/01/30			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1315	Trần Vănh	01/01/32			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1316	Trương Quốc Hân	01/01/32			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1317	Võ Thị Bót		01/01/33		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1318	Võ Thị Đào		01/01/36		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1319	Võ Thị Mẹo		07/12/38		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1320	Võ Thị Một		01/01/37		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1321	Nguyễn Thị Đáng		01/01/38		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1322	Nguyễn Thị Khinh		01/01/37		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1323	Nguyễn Thị Thêm		06/02/38		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1324	Đào Văn Trinh	01/22/09			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1325	Điểu Văn Kiệt	01/02/10			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1326	Lê Ngọc Phương Quỳnh		06/02/12		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1327	Nguyễn Minh Tuấn	09/28/04			Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1328	Phạm Thị Tố Nguyệt		11/30/07		Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1329	Trịnh Ngọc Bảo Trân		10/25/13		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1330	Bùi Minh Tuấn	08/21/03			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1331	Đặng Minh Thiện	02/07/84			ấp 94	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1332	Điểu A Ly Na	08/10/86			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1333	Điểu Bằng	10/21/88			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1334	Điểu Thanh Tùng	05/16/85			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1335	Điểu Thị Ánh Linh		05/29/96		Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1336	Điểu Thị Cẩm		01/01/77		Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1337	Điểu Thị Huệ	03/02/69			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1338	Điểu Thị Hương		02/10/92		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1339	Điểu Thị Mỹ Chi		04/14/93		Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1340	Điểu Thị Phương Thanh		01/17/04		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1341	Điểu Thị Thảo		08/26/78		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1342	Điểu Thị Trinh		01/01/76		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1343	Đoàn Thị Thanh		07/07/67		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1344	Lê Tấn Thành	02/07/81			Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1345	Lưu Quốc Tâm	08/08/65			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1346	Ngô Hữu Nghĩa	07/27/60			Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1347	Ngô Phúc	01/01/71			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1348	Ngô Xuân Phương		01/20/72		Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1349	Nguyễn Hải Triều	07/06/64			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1350	Nguyễn Hoàng Luân	10/27/03			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1351	Nguyễn Thành Ngọc	10/12/61			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1352	Nguyễn Thị Thanh Thanh		10/01/89		Hoà Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1353	Nguyễn Văn Đức	10/08/94			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1354	Nguyễn Văn Ninh	03/25/88			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1355	Phạm Thị Hiền		11/13/70		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1356	Phạm Thị Hoa		10/20/88		Áp 94	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1357	Phạm Thị Minh Trang		03/20/88		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1358	Phạm Thị Mộng Đào		07/04/83		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1359	Trần Huỳnh Hiền	06/04/81			Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1360	Trần Minh Tài	08/31/97			35 Áp 94	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1361	Trần Thị Yến Nhi		01/07/96		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1362	Võ Thị Ngọc Mỹ		07/22/60		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
1363	Chu Văn Thi	06/08/56			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1364	Điền Thị Bé		01/01/59		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1365	Điền Thị Đẹt		01/01/55		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1366	Điền Thị Xét		01/01/46		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1367	Hồ Trọng Toàn		10/12/36		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1368	Hoa Thị Hào		05/09/42		ấp Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1369	Lê Văn Đình		01/01/60		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1370	Nguyễn Ngọc Diệp		04/11/52		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1371	Nguyễn Thị Hiệp		08/29/51		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1372	Nguyễn Thị Nảy		01/01/41		ấp 94	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1373	Nguyễn Trinh		01/01/49		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1374	Nguyễn Văn Bén		04/15/52		Đông Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	500.000	chết t4/2020
1375	Nguyễn Văn Thanh		01/01/55		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1376	Phạm Thị Lê		02/15/37		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1377	Phạm Văn Túc		01/01/60		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1378	Trần Ngọc Tuyết		01/01/26		ấp 94	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1379	Trần Thị Tý		01/01/37		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
1380	Bùi Thanh Phong	08/22/10			Đồn Điện 1	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1381	Điền Thị Thương		09/30/16		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1382	Đỗ Lê Trung	02/02/07			Hòa Bình	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1383	Lê Hoàng Anh Thư		05/19/11		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1384	Lê Tiến Đức	12/27/14			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1385	Nguyễn Chánh Bình	10/05/06			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1386	Nguyễn Duy Hào	09/25/05			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1387	Nguyễn Hòa Hiệp	09/24/11			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1388	Nguyễn Hồng Anh		12/09/14		Hòa Bình	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1389	Nguyễn Trí An	09/08/16			ấp 94	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1390	Phạm Minh Viễn	11/29/07			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1391	Phạm Trung Hiếu	06/05/07			Đồn Điện 3	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1392	Tổng Nguyễn Thái To	08/15/04			Đồn Điện 3	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1393	Trần Thanh Trường	03/26/11			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1394	Trần Thanh Vũ	03/26/11			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người KTN TTE	600,000 đ	1.500.000	
1395	Vũ Ngọc Hải	03/12/09			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người KTN TTE	600,000 đ	1.500.000	
1396	Vũ Quang Vũ	08/27/04			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người KTN TTE	600,000 đ	1.500.000	
1397	Cải Hoàng Nhật Minh	11/20/91			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1398	Cao Lâm Thanh	03/16/87			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1399	Chun Thị Hạnh		03/24/92		Đông Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1400	Điền Dũng	01/01/77			Đông Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1401	Điền Dương	01/01/90			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
1402	Điền Hương	01/10/66			Ấp Đức Thải	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	
1403	Điền Minh	01/01/79			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1404	Điền Thị Lược		12/14/72		Đông Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1405	Điền Thị Ngọc Ánh		05/28/96		Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1406	Điền Thị Ngọc Hạnh		04/30/96		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1407	Điền Thị Trinh		01/01/94		Đông Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1408	Đinh Thị Hải An		08/07/72		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1409	Đỗ Thành Nghĩa	01/12/82			Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1410	Hồ Xuân Uyên		01/29/90		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1411	Huỳnh Phước	04/11/61			Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1412	Huỳnh Tấn Được	11/24/88			Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1413	Huỳnh Thanh Hậu	06/03/98			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1414	Lê Hồng Khánh	10/27/79			Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1415	Lê Minh Tân	03/23/82			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1416	Lê Thị Quỳnh Như		02/17/03		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1417	Lư Vĩnh Phú	08/06/91			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1418	Lương Thị Anh		03/02/66		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1419	Mai Thị Hồng Vân		06/02/92		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1420	Mai Thị Phương		09/13/85		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1421	Nguyễn Anh Phin	12/10/64			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1422	Nguyễn Duy Khương	10/06/01			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1423	Nguyễn Hoàng Anh Thư		12/06/03		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1424	Nguyễn Hữu Tài	01/09/88			Đông Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1425	Nguyễn Minh Hào	09/03/91			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1426	Nguyễn Minh Khải	09/02/69			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1427	Nguyễn Minh Thạch	12/07/87			Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1428	Nguyễn Quang Phú	10/14/77			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1429	Nguyễn Tấn Đạt	01/01/87			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1430	Nguyễn Thị Bích Thủy		11/03/79		Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1431	Nguyễn Thị Thanh		07/12/99		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1432	Nguyễn Thị Thiên Phú	02/17/03			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1433	Nguyễn Thị Thu		10/20/60		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1434	Nguyễn Thị Thuận Phúc		03/24/99		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1435	Nguyễn Thị Trinh		02/20/80		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1436	Nguyễn Thị Xuân Toại		12/01/68		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1437	Nguyễn Văn Anh		02/03/01		Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1438	Phạm Đức Tuấn	01/30/04			Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1439	Phạm Trung Nghĩa	10/15/83			Đồn Điền 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1440	Phạm Văn Chương	10/21/90			ấp Đồn Điền	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1441	Phan Thị Hiền		06/20/66		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1442	Quách Thị Giang Minh		10/01/77		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1443	Sin Cún Bầu	06/04/85			Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1444	Thạch Chao	03/16/90			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1445	Trần Hùng	09/27/65			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1446	Trần Minh	08/23/83			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1447	Trần Tình	05/05/82			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1448	Trần Văn Lộc	03/03/70			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1449	Trần Văn Tâm	03/13/88			Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1450	Vũ Thanh Túc	01/19/81			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1451	Vũ Thị Đào		03/25/74		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1452	Bùi Minh Nguyệt		06/24/52		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1453	Bùi Thị Hồng		01/01/53		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1454	Dăng Thị Nghiên		01/01/37		Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1455	Điền Hải	04/18/58			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1456	Điền Hiền	01/01/51			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1457	Điền Minh Thâu	12/24/55			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1458	Điền Thị Lan		01/01/49		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1459	Điền Thị Thêu		01/01/48		Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1460	Điền Thị Tư		01/01/54		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1461	Điền Thị Tuộc		01/01/49		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1462	Điền Thị Uy		01/01/52		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1463	Điền Thiên	01/01/55			Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1464	Đỗ Thị Diệp		01/01/41		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1465	Đỗ Thị Nguyễn		01/01/43		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1466	Đỗ Văn Ba	04/02/51			Đồn Diên 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1467	Hà Quang Vinh	01/01/52			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1468	Hà Thị Liên		01/26/42		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1469	Hồ Nguyệt Nga		01/01/43		Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1470	Hồ Thị Nhỏ		01/01/58		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
1471	Hồ Văn Thiện	01/01/54			Đồn Điền 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1472	Lê Thị Vui		01/01/44		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1473	Ngô Đắc Cảnh	10/08/47			Suối Dzui	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1474	Nguyễn Khoa Hưng	02/04/50			Đồn Điền 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1475	Nguyễn Thị Cây		01/01/54		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1476	Nguyễn Thị Lộc		06/15/42		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1477	Nguyễn Thị Mạnh		01/01/59		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
1478	Nguyễn Thị Phương		07/03/55		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1479	Nguyễn Thị Sen		01/01/59		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1480	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/28/60			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đội tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1481	Nguyễn Văn Uớc	01/01/44			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1482	Phạm Văn Hòa	01/01/25			Đồn Điện 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1483	Phạm Văn Răng	01/01/52			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1484	Phan Hùng Ngọc	01/10/58			Đồn Điện 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1485	Thạch Thị Hôn		01/01/56		ấp 94	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1486	Trần Lam	02/04/57			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	500.000	chết t4/2020
1487	Trần Quang Trung	01/01/56			Đồn Điện 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1488	Trần Thị Hiếu		01/01/41		Đồng Xoài	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1489	Trần Văn Hóa	12/10/48			ấp Đồn Điện	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.000.000	chết t5/2020
1490	Trần Văn Hoàng	02/02/55			Đồn Điện 3	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1491	Trang Sỹ Tô	01/01/52			Hòa Bình	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1492	Triệu Văn Thiên	02/24/52			Đồn Điện 1	Túc Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1493	Lê Công Hải	08/23/04			ấp 5	Suối Nho	TTE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
1494	Lê Trần Bảo Trân		07/02/12		ấp 5	Suối Nho	TTE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
1495	Nguyễn Bảo Ngọc	02/21/16			ấp 3	Suối Nho	TTE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1496	Phạm Đình Đăng Khoa	10/03/08			Áp 3	Suối Nho	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
1497	Kim Thị Huyền		01/01/75		áp 1	Suối Nho	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1498	Vũ Thị Thoa		01/01/79		áp 3	Suối Nho	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1499	Vũ Văn Vân	01/01/71			Áp 4	Suối Nho	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1500	Đình Thị Sầu		01/01/47		Áp 5	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1501	Hoàng Thị Mơ		01/01/55		áp 4	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1502	Hoàng Thị Ngợi		12/03/42		Áp 4	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1503	Hoàng Thị Sa		01/01/56		áp 4	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1504	Hoàng Thị Tâm		08/08/53		Áp 2	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1505	Lại Thị Ca		01/01/48		Áp 1	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1506	Lê Thị Xa		01/01/43		Áp 5	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1507	Ngô Thị Soi		03/06/52		áp Chợ	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1508	Nguyễn Thị Chén		01/01/48		áp 1	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1509	Nguyễn Thị Là		01/01/42		Áp 4	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1510	Trần Thị Chuối		10/27/53		Áp 5	Suối Nho	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1511	Nguyễn Thị Hương		01/01/32		Ấp 5	Suối Nho	Người CT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1512	Nguyễn Thị Hát		01/01/36		Ấp 5	Suối Nho	Người CT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1513	Phan Thị Quên		01/01/35		Ấp 1	Suối Nho	Người CT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1514	Trương Thị Noi		01/01/33		Ấp 1	Suối Nho	Người CT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000 đ	1.500.000	
1515	Bùi Thị Mâu		01/01/30		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1516	Bùi Thị Nhảy		02/04/39		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1517	Bùi Văn Thành	01/01/34			Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1518	Cao Thị Kinh		01/01/40		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1519	Cao Thị Ngọc Mai		01/01/30		tổ 5 Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1520	Cao Thị Thê		01/01/23		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1521	Chiếng A Kiu		01/01/24		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1522	Đặng Quang Dung	01/01/33			Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1523	Đặng Thị Vương		01/01/37		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1524	Danh Thị Diễm		01/01/31		9/5 Ấp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1525	Điền Thị Yến		01/01/32		Ấp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1526	Đinh Thị Cẩm		01/01/29		Áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1527	Đinh Thị Hiền		01/01/40		Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1528	Đinh Thị Hột	01/01/31			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1529	Đinh Thị Kim		01/01/40		Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1530	Đinh Thị Phin		01/01/24		Áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1531	Đinh Thị Tuyết		02/12/40		áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1532	Đinh Thị Xuân	03/20/33			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1533	Đinh Tiến Bằng	03/02/40			áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1534	Đinh Văn Hạ	01/01/11			Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1535	Đinh Viết Toàn	01/01/34			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1536	Đỗ Minh Đức	01/01/40			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1537	Đỗ Thị Cúc		01/01/34		Áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1538	Đỗ Thị Ven		01/01/38		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1539	Đỗ Văn Lê	09/03/33			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1540	Đỗ Văn Phúc	05/03/34			Áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đội tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1541	Đoàn Thị Nho		01/01/29		tổ 2 Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1542	Hà Kim Phụng		01/01/37		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1543	Hà Thị Hóm		01/01/33		tổ 2 Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1544	Hà Thị Liễu		01/01/34		Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1545	Hồ Thị Dần		09/03/39		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1546	Hồ Thị Trung Hoa		01/01/35		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1547	Hoàng Thị Mỹ		01/01/36		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1548	Hoàng Thị Quý		01/01/37		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1549	Hoàng Thị Răng		01/01/37		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1550	Hoàng Thị Tuất		01/01/33		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1551	Hoàng Thị Ty		01/01/29		tổ 4 Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1552	Huỳnh Văn Bá	01/01/32			Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1553	Huỳnh Văn Dương	01/01/40			Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1554	Huỳnh Văn Lũy	01/01/40			Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1555	Huỳnh Văn Viên	01/01/27			tổ 6 Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1556	La Sui Lay	01/01/33			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1557	Lâu Sênh Quay	01/01/30			27/9 Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1558	Lê Thị Ban		01/01/33		Áp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1559	Lê Thị Khuyên		02/16/40		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1560	Lê Thị Minh		01/01/33		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1561	Lê Văn Giang	01/01/40			Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1562	Lê Văn Huyền	01/01/32			Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1563	Lê Văn Núi	11/05/34			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1564	Lê Xuân Đoán	10/15/35			Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1565	Lương Thị Khuyên		01/01/32		Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1566	Lương Văn Hải	01/01/35			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1567	Lý Nhị Mùi		02/19/31		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1568	Mai Thị Tâm		01/01/34		Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1569	Mai Văn Thắng	01/01/38			Áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1570	Ngô Thị Đào		01/01/32		Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1571	Ngô Thị Hoa		03/10/35		Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1572	Ngô Thị Mến		01/01/25		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1573	Ngô Thị Mừng		01/01/38		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1574	Ngô Thị Nhường		03/02/35		Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1575	Ngô Thị Sen		01/01/29		tổ 1 Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1576	Ngô Văn Bằng	01/01/38			Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1577	Ngô Văn Doãn	01/01/38			Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1578	Ngô Viết Quý	01/01/37			Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1579	Nguyễn Hồng Quảng	01/01/38			Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1580	Nguyễn Minh Cư	01/01/39			Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1581	47	04/03/40			Ấp 7	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1582	Nguyễn Thị Bột		01/01/33		Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1583	Nguyễn Thị Chè		01/01/28		tổ 6 Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1584	Nguyễn Thị Còn		01/01/25		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1585	Nguyễn Thị Đậu		01/01/26		8/7 Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1586	Nguyễn Thị Dệt		01/01/32		Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1587	Nguyễn Thị Đơn		01/01/35		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1588	Nguyễn Thị Đuộm		01/01/36		Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1589	Nguyễn Thị Gái		01/01/37		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1590	Nguyễn Thị Hạnh		01/01/27		tổ 1 Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1591	Nguyễn Thị Hết		01/01/40		Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1592	Nguyễn Thị Hiền		01/01/31		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1593	Nguyễn Thị Hìn		01/01/29		tổ 5 Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1594	Nguyễn Thị Hoa		01/01/30		tổ 4 Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1595	Nguyễn Thị Hoa		01/01/30		11/6 Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1596	Nguyễn Thị Hóa		01/01/31		áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1597	Nguyễn Thị Kém		01/01/38		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1598	Nguyễn Thị Khuyến		01/01/38		Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1599	Nguyễn Thị Kiếm		05/02/33		Áp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1600	Nguyễn Thị Kiểu		01/01/30		tổ 3 Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1601	Nguyễn Thị Kim		01/01/36		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1602	Nguyễn Thị Kinh		01/01/35		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1603	Nguyễn Thị Lái	03/21/38			Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1604	Nguyễn Thị Lan		01/01/39		ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1605	Nguyễn Thị Lê		01/01/30		tổ 4 Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1606	Nguyễn Thị Lưu		01/01/36		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1607	Nguyễn Thị Lý		01/01/33		Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1608	Nguyễn Thị Lý		01/01/35		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1609	Nguyễn Thị Mai		01/01/35		Ấp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1610	Nguyễn Thị Mận		01/01/40		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1611	Nguyễn Thị Mận		01/01/38		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1612	Nguyễn Thị Mát		01/06/38		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1613	Nguyễn Thị Nang		01/01/40		Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1614	Nguyễn Thị Nem		01/01/35		ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1615	Nguyễn Thị Nét		01/01/34		Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1616	Nguyễn Thị Nga		01/01/36		tổ 10 ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1617	Nguyễn Thị Nga		01/01/36		tổ 2 Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1618	Nguyễn Thị Ngào		01/01/32		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1619	Nguyễn Thị Ngoan		01/02/38		Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1620	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/24		Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1621	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/22		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1622	Nguyễn Thị Nụ		01/01/30		tổ 6 Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1623	Nguyễn Thị Oanh		01/01/40		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1624	Nguyễn Thị Quy	08/30/37			ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
1625	Nguyễn Thị Rụt		02/12/40		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1626	Nguyễn Thị Sắc		01/01/37		Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1627	Nguyễn Thị Sáng		01/01/39		Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1628	Nguyễn Thị Sáng		01/01/38		Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1629	Nguyễn Thị Sự		01/01/30		tổ 3 Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1630	Nguyễn Thị Sự		01/01/31		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1631	Nguyễn Thị Tâm		01/01/30		tổ 1 ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1632	Nguyễn Thị Thảo		01/01/40		Ấp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1633	Nguyễn Thị Thին		01/01/40		ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1634	Nguyễn Thị Tin		02/05/37		tổ 5 ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1635	Nguyễn Thị Tin		01/01/20		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1636	Nguyễn Thị Ty		01/01/32		Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1637	Nguyễn Thị Vui		01/01/30		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1638	Nguyễn Thị Vương		01/01/34		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1639	Nguyễn Văn Cầu	08/17/39			Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1640	Nguyễn Văn Chúc	01/01/39			Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1641	Nguyễn Văn Cự	01/01/28			tổ 1 Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1642	Nguyễn Văn Đàm	01/01/34			Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1643	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/30			tổ 5 Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1644	Nguyễn Văn Hoan	01/01/19			Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1645	Nguyễn Văn Huệ	01/01/27			tổ 10 Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1646	Nguyễn Văn Là	01/01/40			Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1647	Nguyễn Văn Lóng	01/01/40			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1648	Nguyễn Văn Lọng	01/01/25			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1649	Nguyễn Văn Mùi	01/01/31			tổ 11 Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1650	Nguyễn Văn Pha	01/01/30			tổ 10 Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1651	Nguyễn Văn Tài	01/01/35			tổ 2 Áp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1652	Nguyễn Văn Thiềm	01/01/33			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1653	Nguyễn Văn Thuyên	01/01/30			Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1654	Nguyễn Văn Tinh	02/01/40			Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1655	Nguyễn Văn Tới	01/01/33			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1656	Nguyễn Văn Tổng	01/01/34			Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1657	Nguyễn Văn Tú	11/20/35			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1658	Nguyễn Văn Vang	12/10/38			Áp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1659	Nguyễn Vũ Kiên	01/01/40			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1660	Nguyễn Vũ Lân	01/01/35			Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1661	Phạm Thị Bé		01/01/31		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1662	Phạm Thị Các		01/01/35		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1663	Phạm Thị Duyên		01/01/38		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1664	Phạm Thị Giải		01/01/33		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1665	Phạm Thị Hình		01/01/31		tổ 8 Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1666	Phạm Thị Hương		01/01/32		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1667	Phạm Thị Khen		01/01/36		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1668	Phạm Thị Mua		01/01/32		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1669	Phạm Thị Pha		01/01/20		ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1670	Phạm Thị Thịn		01/01/37		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1671	Phạm Thị Tươi		02/14/40		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1672	Phạm Thị YẾN		01/01/33		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1673	Phạm Văn Bằng		01/01/35		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1674	Phạm Văn Hạnh		01/01/30		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1675	Phạm Văn Lắng		01/01/32		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1676	Phạm Văn Ngón	01/01/35			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1677	Phạm Văn Phóng	01/01/32			Áp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1678	Phạm Văn Xương	01/01/31			ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1679	Phan Hùng Vỹ	01/01/30			tổ 5 Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1680	Phan Thị Thanh		01/01/36		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1681	Phan Thị Tình		01/01/37		ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1682	Phòng Hồng Mùi	08/10/37			ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1683	Tô Thị Phú		12/02/37		Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1684	Trần Ngọc Quỳnh	01/01/25				Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1685	Trần Thị Cây		06/05/33		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1686	Trần Thị Cúc		01/01/37		ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1687	Trần Thị Đậu		01/01/40		Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1688	Trần Thị Điều	01/01/34			tổ 8 ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1689	Trần Thị Duyên		01/01/25		Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1690	Trần Thị Hương		01/01/40		Áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1691	Trần Thị Kính		01/01/38		Ấp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1692	Trần Thị Lành		01/01/33		Ấp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1693	Trần Thị Năm		01/01/36		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1694	Trần Thị Ngoan		01/01/22		Ấp 2	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1695	Trần Thị Ngợi		01/01/33		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1696	Trần Thị Nhung		01/01/39		Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1697	Trần Thị Nụ	01/01/34			tổ 10 ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1698	Trần Thị Rầu		01/01/39		Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1699	Trần Thị Tốt	05/12/39			Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1700	Trần Văn Hạp	01/01/35			Ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1701	Trần Văn Hiền	01/01/38			Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1702	Trần Văn Kỳ	01/01/40			Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1703	Trần Văn Nhân	01/01/40			Ấp 6	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1704	Trần Văn Tam	01/01/31			Ấp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1705	Trần Văn Thông	01/01/34			Ấp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1706	Trịnh Thị Hợp		01/01/37		Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1707	Trương Đình Hân	04/04/37			ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1708	Trương Thị Thời		01/01/34		Áp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1709	Võ Tăng	07/14/38			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1710	Vũ Đình Trương	01/01/21			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1711	Vũ Thị Cây		01/01/35		tổ 9 áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1712	Vũ Thị Hoa	01/01/32			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1713	Vũ Thị Huê		01/01/29		tổ 3 Áp 5	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1714	Vũ Thị Khuyến		01/01/40		Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1715	Vũ Thị Lự		01/01/36		tổ 7 áp Chợ	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1716	Vũ Thị Ngà		01/01/30		ấp 1	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1717	Vũ Thị Sinh		01/01/28		tổ 3 Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1718	Vũ Trường Điệp	01/01/39			Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1719	Vũ Văn Duyên	01/01/27			tổ 1 Áp 3	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1720	Vũ Văn Tuyền	01/01/33			Áp 4	Suối Nho	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1721	Bùi Đăng Khoa	03/01/07			Ấp 2	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1722	Bùi Minh Hạnh	06/07/11			ấp Chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1723	Bùi Thị Ngọc Ánh		09/10/05		Ấp Chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1724	Điền Long	03/18/16			Ấp 6	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1725	Đinh Hoàng Chí Đạt	04/06/09			Ấp Chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1726	Đỗ Hoàng Sang	01/01/04			Ấp 5	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1727	Đỗ Thanh Lương	04/06/06			tổ 3 ấp chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1728	Đỗ Thảo Ngọc		01/29/11		tổ 3 ấp chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1729	Đỗ Thị Yến Nhi		09/11/10		ấp 4	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1730	Đỗ Tiến Đạt	10/29/05			tổ 2 ấp 2	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1731	Đoàn Phạm Thùy Diễm		03/08/13		tổ 9 ấp 4	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1732	Huỳnh Tiến Thành	04/25/15			ấp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1733	Hỷ Kỳ Anh	09/26/11			ấp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1734	Lê Đăng Bảo	07/10/13			ấp Chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1735	Lưu Thành Vinh	04/26/05			Ấp 4	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1736	Mai Quốc Hân	07/17/12			tổ 7 áp 3	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1737	Mai Thị Phương Trinh		03/24/09		áp 5	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1738	Mai Trần Minh Thư		08/09/10		áp 6	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1739	Mai Văn Sáng	09/17/07			Áp 6	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1740	Ngô Yến Phượng		05/28/11		tổ 10 áp 3	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1741	Nguyễn Đàm Đại Bảo	09/10/06			áp 3	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1742	Nguyễn Duy Nam	03/24/12			Áp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1743	Nguyễn Hoàng Long	11/25/17			Áp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1744	Nguyễn Ngọc Bảo Thy		07/23/15		tổ 8 áp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1745	Nguyễn Ngọc Trường	07/22/06			áp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1746	Nguyễn Quang Thiên	12/12/11			tổ 10 áp 1	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1747	Nguyễn Thanh Hiếu	11/21/11			Áp 4	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1748	Nguyễn Thị Quỳnh Như		06/28/09		áp 4	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1749	Phạm Khánh Vy		03/26/13		áp 3	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
1750	Phạm Ngọc Duy Hòa	12/10/15			tổ 8 áp chợ	Suối Nho	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	